

Số: 47 /2026/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 06 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định cấp dự báo cháy rừng và bảng tra cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn thành phố Đồng Nai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 31/2024/QH15 và Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 91/2024/NĐ-CP, Nghị định số 183/2025/NĐ-CP, Nghị định số 227/2025/NĐ-CP và Nghị định số 42/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 01/2019/NĐ-CP của Chính phủ về Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 159/2024/NĐ-CP và Nghị định số 42/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước và một số nội dung trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm;

Căn cứ Quyết định số 127/2000/QĐ-BNN-KL của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy định về cấp dự báo, báo động và biện pháp tổ chức thực hiện phòng cháy, chữa cháy rừng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định cấp dự báo cháy rừng và bảng tra cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định cấp dự báo cháy rừng và bảng tra cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 7 năm 2026 và bãi bỏ Quyết định số 2770/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban



nhân dân tỉnh Bình Phước quy định cấp dự báo cháy rừng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm;
- TT Thành ủy; TT HĐND thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
- Sở Tư pháp;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai;
- Đài Khí tượng Thủy văn thành phố;
- Công báo điện tử thành phố;
- Lưu: VT, KTN (25 bản).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Anh





ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Cấp dự báo cháy rừng và bảng tra cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn thành phố Đồng Nai

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày tháng
năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về cấp dự báo cháy rừng và bảng tra cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn thành phố Đồng Nai theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, chủ rừng, cộng đồng dân cư trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài và các chủ thể khác có liên quan đến hoạt động phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

Điều 2. Cấp dự báo cháy rừng

1. Cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn thành phố Đồng Nai gồm 05 cấp (từ cấp I đến cấp V). Ký hiệu biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng là 1/2 hình tròn, có đường kính vành ngoài 2,5 m, vành trong 1,8 m, nền trắng, xung quanh viền màu đỏ, có mũi tên (quay được) để chỉ cấp dự báo cháy rừng từ cấp I đến cấp V. Chi tiết quy định về biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng tại Mẫu số 04 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 156/2018/NĐ-CP.

2. Cấp I (Cấp thấp) - Trên biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng, mũi tên chỉ số I

a) Đặc trưng cháy rừng

Khả năng cháy rừng thấp, hầu như ít có khả năng xảy ra cháy rừng.

b) Biện pháp phòng cháy rừng

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo Ban chỉ huy phòng cháy, chữa cháy rừng cấp xã và các chủ rừng phối hợp với cơ quan Kiểm lâm sở tại triển khai phương án phòng cháy, chữa cháy rừng.

Cơ quan Kiểm lâm sở tại chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra, hướng dẫn quy vùng sản xuất nương rẫy, tuyên truyền giáo dục về phòng cháy, chữa cháy rừng và phát, đốt nương làm rẫy đúng quy trình, kỹ

thuật.

3. Cấp II (Cấp trung bình) - Trên biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng, mũi tên chỉ số II

a) Đặc trưng cháy rừng

Có khả năng xảy ra cháy rừng, nguy cơ cháy rừng ở mức trung bình.

b) Biện pháp phòng cháy rừng

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo Ban chỉ huy phòng cháy, chữa cháy rừng cấp xã, các chủ rừng tăng cường kiểm tra, đôn đốc, bố trí người canh phòng, chuẩn bị lực lượng, phương tiện sẵn sàng xử lý và kịp thời dập tắt đám cháy ngay khi mới phát sinh; tổ chức hướng dẫn kỹ thuật làm nương rẫy bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy rừng.

4. Cấp III (Cấp cao) - Trên biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng, mũi tên chỉ số III

a) Đặc trưng cháy rừng

Thời tiết khô hanh kéo dài, dễ xảy ra cháy rừng; đám cháy có khả năng lan trên diện rộng.

b) Biện pháp phòng cháy rừng

Chú trọng phòng cháy các loại rừng khộp, tre nứa, tràm.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, xác định các khu vực trọng điểm có nguy cơ cháy rừng cao trên địa bàn; tổ chức trực và canh gác tại các khu rừng có nguy cơ cháy rừng cao theo quy định. Đồng thời, chỉ đạo Ban chỉ huy phòng cháy, chữa cháy rừng cấp xã phối hợp với cơ quan Kiểm lâm sở tại tăng cường kiểm tra, đôn đốc các chủ rừng thực hiện nghiêm biện pháp an toàn về phòng cháy, chữa cháy đối với khu rừng.

Các chủ rừng phải thường xuyên kiểm tra lực lượng canh phòng và lực lượng khoán quản lý bảo vệ rừng (đặc biệt đối với rừng trồng).

Lực lượng canh phòng trực 10/24 giờ trong ngày (từ 10 giờ đến 20 giờ), đặc biệt chú trọng các giờ cao điểm.

Khi xảy ra cháy rừng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được quyền huy động, điều phối và phân công lực lượng, người, phương tiện, thiết bị, dụng cụ, tài sản của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thuộc phạm vi quản lý để tham gia chữa cháy rừng, bảo đảm kịp thời, hiệu quả.

5. Cấp IV (Cấp nguy hiểm) - Trên biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng, mũi tên chỉ số IV

a) Đặc trưng cháy rừng

Thời tiết khô hanh, hạn kéo dài; có nguy cơ xảy ra cháy rừng lớn, tốc độ

lan tràn lửa nhanh.

b) Biện pháp phòng cháy rừng

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp chỉ đạo việc phòng cháy, chữa cháy rừng tại địa phương.

Lực lượng Kiểm lâm, lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng và các lực lượng chức năng liên quan tăng cường kiểm tra nghiêm ngặt tại các vùng trọng điểm dễ xảy ra cháy rừng trên địa bàn; cấm đốt nương rẫy.

Lực lượng canh phòng trực thường xuyên tại chòi canh lửa và ngoài hiện trường rừng, bảo đảm trực 12/24 giờ (từ 09 giờ đến 21 giờ trong ngày) nhất là các giờ cao điểm, phát hiện sớm điểm cháy, kịp thời báo động và huy động lực lượng, phương tiện dập tắt ngay khi đám cháy mới phát sinh.

Trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo, đề nghị cấp có thẩm quyền tăng cường lực lượng, phương tiện chữa cháy.

Dự báo viên theo dõi sát diễn biến khí tượng, thủy văn để dự báo và thông tin kịp thời trên các phương tiện thông tin đại chúng về cấp dự báo cháy rừng và tình hình cháy rừng hằng ngày tại địa phương.

6. Cấp V (Cấp cực kỳ nguy hiểm) - Trên biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng, mũi tên chỉ số V

a) Đặc trưng cháy rừng

Thời tiết khô, hạn, kiệt kéo dài, có khả năng cháy lớn ở tất cả các loại rừng và tốc độ lửa lan tràn nhanh.

b) Biện pháp phòng cháy rừng

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố trực tiếp chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chi cục Kiểm lâm, Ban chỉ huy phòng cháy, chữa cháy rừng các cấp, các chủ rừng thực hiện các biện pháp phòng cháy rừng.

Lực lượng Công an phối hợp với lực lượng Kiểm lâm, các chủ rừng và lực lượng chức năng có liên quan tăng cường kiểm tra nghiêm ngặt trên các vùng trọng điểm cháy, bảo đảm trực 24/24 giờ trong ngày, tăng cường kiểm tra người và phương tiện vào rừng.

Thông báo thường xuyên nội quy dùng lửa trong rừng và ven rừng; cấm đốt nương rẫy.

Khi xảy ra cháy phải huy động lực lượng, phương tiện dập tắt ngay, tiến hành điều tra xác minh vụ cháy và truy tìm thủ phạm xử lý nghiêm minh.

Khi cần thiết, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố đề nghị Trung ương chi viện lực lượng và phương tiện chữa cháy.

Điều 3. Bảng tra cấp dự báo cháy rừng

1. Bảng tra cấp dự báo cháy rừng theo chỉ số P của Nesterop

Cấp cháy	Chỉ tiêu P	Đặc trưng của các cấp dự báo cháy rừng
I	< 5.000	Cấp thấp: Ít có khả năng xảy ra cháy rừng
II	5.001 - 10.000	Cấp trung bình: Có khả năng xảy ra cháy rừng
III	10.001 - 15.000	Cấp cao: Có khả năng dễ xảy ra cháy rừng
IV	15.001 - 20.000	Cấp nguy hiểm: Có khả năng xảy ra cháy rừng lớn
V	> 20.000	Cấp cực kỳ nguy hiểm: Có khả năng xảy ra cháy lớn ở tất cả các loại rừng và tốc độ lửa lan tràn nhanh

Cách tính chỉ tiêu P của Nesterop để sử dụng bảng tra như sau:

$$P_i = K \times \sum_{i=1}^n T_{i13} \times D_{i13}$$

Trong đó:

- P là chỉ tiêu khí tượng tổng hợp đánh giá mức nguy hiểm cháy rừng. Chỉ tiêu P được tính bởi 3 yếu tố thời tiết do trạm dự báo khí tượng thủy văn đặt ở từng vùng đo, tính và thông báo cấp dự báo cháy rừng.

- K là hệ số điều chỉnh theo lượng mưa hằng ngày, trong đó:

+ K = 1 khi lượng mưa ngày nhỏ hơn 05 mm.

+ K = 0 khi lượng mưa ngày lớn hơn 05 mm hoặc có đợt mưa phùn kéo dài 03 đến 05 ngày, lượng mưa mặc dù chưa đạt 05 mm, K vẫn bằng 0.

- T_{i13} là nhiệt độ đo lúc 13 giờ, giờ cao điểm dễ xảy ra cháy rừng trong ngày, đơn vị tính: $^{\circ}\text{C}$.

- D_{i13} là độ chênh lệch bão hòa đo lúc 13 giờ, đơn vị tính: hPa.

- $i = 1$ là ngày thứ nhất lấy kết quả đo của 3 yếu tố thời tiết.

- n là ngày thứ n lấy kết quả đo của 3 yếu tố thời tiết.

2. Mùa có khả năng cháy rừng trên địa bàn thành phố Đồng Nai trong khoảng thời gian 06 tháng, từ tháng 12 năm trước đến hết tháng 5 năm sau và có thể thay đổi theo diễn biến thời tiết, điều kiện thực tế của từng địa phương, khu vực.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm chỉ đạo Chi cục Kiểm

lâm chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan căn cứ tình hình thời tiết, khí tượng thủy văn để dự báo và thông tin cấp dự báo cháy rừng liên tục hằng ngày trong các tháng mùa khô trên địa bàn thành phố; đồng thời, thông tin rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng đối với trường hợp cấp dự báo cháy rừng từ cấp IV đến cấp V.

2. Đài Khí tượng Thủy văn thành phố có trách nhiệm phối hợp với Chi cục Kiểm lâm cung cấp các yếu tố khí tượng thủy văn từ hệ thống trạm quan trắc để phục vụ tính toán và thông báo cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

3. Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai có trách nhiệm phối hợp với Chi cục Kiểm lâm để phát bản tin dự báo và cảnh báo nguy cơ cháy rừng liên tục hằng ngày khi dự báo cháy rừng đến cấp IV, cấp V.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm chỉ đạo các lực lượng liên quan rà soát, xác định khu vực trọng điểm có nguy cơ cháy rừng cao trên địa bàn; tổ chức trực và canh gác tại các khu rừng có nguy cơ cháy rừng cao khi dự báo cháy rừng cấp III, IV, V.